

4. Phòng Nghiên cứu và quản lý khoa học.

Chế độ làm việc của Vụ Chiến lược thực hiện theo cơ chế chuyên viên độc lập kết hợp với tổ chức phòng. Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của các phòng và các chuyên viên độc lập do Vụ trưởng quy định.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Vụ trưởng

1. Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều 3 Quy chế này; chịu trách nhiệm trước Thống đốc và pháp luật về mọi mặt hoạt động của Vụ.

2. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Vụ và áp dụng các biện pháp cần thiết theo thẩm quyền để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Thực hiện việc quản lý và sử dụng cán bộ theo phân cấp, ủy quyền của Thống đốc.

4. Thừa lệnh Thống đốc ký các văn bản hành chính theo thẩm quyền.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Vụ trưởng

1. Giúp Vụ trưởng chỉ đạo điều hành một số mặt công tác theo sự phân công của Vụ trưởng và chịu trách nhiệm trước Vụ trưởng về các nhiệm vụ được phân công.

2. Ký thay Vụ trưởng trên các văn bản hành chính theo sự phân công của Vụ trưởng.

3. Khi Vụ trưởng vắng mặt, một Phó Vụ trưởng được ủy quyền thay mặt Vụ trưởng để điều hành hoạt động của Vụ, chịu trách nhiệm về các công việc đã giải quyết và phải báo cáo lại khi Vụ trưởng có mặt.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản trong Quy chế này do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định./.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC

Lê Đức Thúy

QUYẾT ĐỊNH của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước số 1533/2004/QĐ-NHNN ngày 02/12/2004 về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Vụ Tín dụng.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12/12/1997 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của

Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 10/2003/QH11 ngày 17/6/2003;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 52/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tín dụng và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ;

Sau khi thống nhất với Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế Tổ chức và hoạt động của Vụ Tín dụng”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Bãi bỏ Quyết định số 23/1999/QĐ-NHNN9 ngày 11/01/1999 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Vụ Tín dụng và các quy định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Tín dụng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan

thuộc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC

Lê Đức Thúy

QUY CHẾ Tổ chức và hoạt động của Vụ Tín dụng

(ban hành kèm theo Quyết định số 1533/2004/QĐ-NHNN ngày 02/12/2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước).

Chương I

ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. Vụ Tín dụng là đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước, có chức năng tham mưu giúp Thống đốc thực hiện việc quản lý nhà nước trong lĩnh vực tín dụng ngân hàng và điều hành thị trường tiền tệ theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Điều hành hoạt động của Vụ Tín dụng là Vụ trưởng, giúp Vụ trưởng có một số Phó Vụ trưởng; Vụ trưởng và các Phó Vụ trưởng do Thống đốc bổ nhiệm. Tổ chức và hoạt động của Vụ Tín dụng thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ và chế độ thủ trưởng.

*Chương II***NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN
CỦA VỤ TÍN DỤNG**

Điều 3. Vụ Tín dụng có những nhiệm vụ và quyền hạn dưới đây:

1. Xây dựng, trình Thống đốc các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các nghiệp vụ thị trường tiền tệ và bảo lãnh; tổ chức triển khai thực hiện và theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các văn bản đã ban hành theo thẩm quyền.

2. Trình Thống đốc quyết định lượng tiền cung ứng từng lần theo nhu cầu tái cấp vốn của các tổ chức tín dụng theo các quy định hiện hành; phối hợp với Sở Giao dịch thực hiện việc tái cấp vốn cho các tổ chức tín dụng sau khi được Thống đốc phê duyệt. Chủ trì xử lý những vướng mắc phát sinh trong khi thực hiện tái cấp vốn.

3. Tham mưu giúp Thống đốc trong việc phát triển, sử dụng một cách có hiệu quả các nghiệp vụ thị trường tiền tệ nhằm phục vụ cho chính sách tiền tệ quốc gia. Phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cho Thống đốc các biện pháp can thiệp thị trường khi cần thiết.

4. Giúp Thống đốc hướng dẫn, quản lý, theo dõi tình hình và kết quả thực hiện của các dự án sử dụng vốn tín dụng đầu tư phát triển, các chương trình tín dụng trọng điểm của Nhà nước theo chỉ đạo của Chính phủ.

5. Trình Thống đốc và phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện tạm ứng

cho ngân sách Trung ương theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

6. Làm đầu mối, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện quyết định của Thống đốc về cho vay đối với các tổ chức tín dụng tạm thời mất khả năng chi trả, có nguy cơ gây mất an toàn cho hệ thống các tổ chức tín dụng theo các quy định hiện hành.

7. Làm đầu mối và phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện bảo lãnh cho các tổ chức tín dụng Việt Nam vay vốn nước ngoài khi Thủ tướng Chính phủ chỉ định.

8. Giúp Thống đốc tham gia xử lý công nợ theo yêu cầu của Chính phủ; dự thảo, trình Thống đốc ban hành theo thẩm quyền các văn bản liên quan đến việc kiểm tra, xử lý các khoản nợ trong nước có vấn đề của các tổ chức tín dụng và tổ chức kinh tế theo chủ trương của Chính phủ.

9. Tham mưu giúp Thống đốc thực hiện nhiệm vụ thành viên hội đồng thẩm định các dự án đầu tư trong nước theo yêu cầu của Chính phủ.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thống đốc giao.

*Chương III***CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ
ĐIỀU HÀNH**

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Vụ Tín dụng gồm:

1. Phòng Tín dụng;
2. Phòng Thị trường và bảo lãnh;
3. Phòng Thẩm định dự án và xử lý nợ.

Chế độ làm việc của Vụ Tín dụng thực hiện theo cơ chế chuyên viên độc lập kết hợp với tổ chức phòng. Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của các phòng và các chuyên viên độc lập do Vụ trưởng quy định.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Vụ trưởng

1. Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Điều 3 Quy chế này; chịu trách nhiệm trước Thống đốc và pháp luật về mọi hoạt động của Vụ.
2. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Vụ và áp dụng các biện pháp cần thiết theo thẩm quyền nhằm hoàn thành nhiệm vụ được giao.
3. Thực hiện việc quản lý, sử dụng cán bộ, công chức theo phân cấp, ủy quyền của Thống đốc.
4. Thừa lệnh Thống đốc ký các văn bản hành chính theo thẩm quyền.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Vụ trưởng

1. Giúp Vụ trưởng chỉ đạo, điều hành một số mặt công tác theo sự phân công của Vụ trưởng và chịu trách nhiệm về những nhiệm vụ được giao.
2. Ký thay Vụ trưởng trên các văn bản hành chính theo sự phân công của Vụ trưởng.
3. Khi Vụ trưởng vắng mặt, một Phó Vụ trưởng do Vụ trưởng ủy quyền điều hành các công việc của Vụ, chịu trách nhiệm về những việc đã giải quyết và phải báo cáo lại khi Vụ trưởng có mặt.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định./

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC

Lê Đức Thúy

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Điện thoại: 8233947

In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng